

## Phiếu 2: Phương trình $\cos x = a$

**Câu 1:** Giải phương trình sau  $2 \cos x - \sqrt{2} = 0$ .

A.  $x = -\frac{\pi}{4} + k2\pi, k \in \mathbb{Z}$ .

B.  $x = \frac{\pi}{4} + k2\pi, k \in \mathbb{Z}$ .

C.  $x = \pm \frac{\pi}{4} + k2\pi, k \in \mathbb{Z}$ .

D.  $x = \pm \frac{\pi}{4} + k\pi, k \in \mathbb{Z}$ .

**Câu 2:** Nghiệm của phương trình  $\cos x = \frac{\sqrt{3}}{2}$  là

A.  $x = \pm \frac{2\pi}{3} + k2\pi; k \in \mathbb{Z}$ .

B.  $x = \pm \frac{5\pi}{6} + k\pi; k \in \mathbb{Z}$ .

C.  $x = \pm \frac{\pi}{3} + k\pi; k \in \mathbb{Z}$ .

D.  $x = \pm \frac{5\pi}{6} + k2\pi; k \in \mathbb{Z}$ .

**Câu 3:** Phương trình lượng giác  $\cos 3x = \cos \frac{\pi}{15}$  có nghiệm là

A.  $x = \pm \frac{\pi}{15} + k2\pi$ .

B.  $x = \pm \frac{\pi}{45} + \frac{k2\pi}{3}$ .

C.  $x = -\frac{\pi}{45} + \frac{k2\pi}{3}$ .

D.  $x = \frac{\pi}{45} + \frac{k2\pi}{3}$ .

**Câu 4:** Nghiệm của phương trình  $\cos x = -\frac{1}{2}$  là

A.  $x = \pm \frac{\pi}{3} + k2\pi \ (k \in \mathbb{Z})$ .

B.  $x = \pm \frac{\pi}{6} + k2\pi \ (k \in \mathbb{Z})$ .

C.  $x = \pm \frac{2\pi}{3} + k2\pi \ (k \in \mathbb{Z})$ .

D.  $x = \pm \frac{\pi}{6} + k\pi \ (k \in \mathbb{Z})$ .

**Câu 5:** Tập nghiệm của phương trình  $\cos x = \frac{\sqrt{2}}{2}$  là

A.  $\left\{ \frac{3\pi}{4} + k2\pi \mid k \in \mathbb{Z} \right\}$ .

B.  $\left\{ \frac{-\pi}{4} + k2\pi; \frac{5\pi}{4} + k2\pi \mid k \in \mathbb{Z} \right\}$ .

C.  $\left\{ \pm \frac{3\pi}{4} + k2\pi \mid k \in \mathbb{Z} \right\}$ .

D.  $\left\{ \pm \frac{\pi}{4} + k2\pi \mid k \in \mathbb{Z} \right\}$ .